

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày 14-11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quản Thị Vân Anh;
2. Ông Phan Văn Thà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình T, sinh năm 1975 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số nhà 1k/7AA, khu phố B, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Q và bà Lê Thị H; có vợ là Hà Thị L, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2016/HS-ST ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Lê Đình T 20.000.000 đồng về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ” đã chấp hành xong hình phạt và án phí ngày 27/12/2016; bị tạm giữ từ ngày 11/9/2018 đến ngày 20/9/2018 được trả tự do; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải và Thương mại T1;
Địa chỉ: Số nhà 1k/7AA, khu phố B, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hà Thị L, sinh năm 1981 - Chức vụ: Giám đốc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 10/9/2018, bị cáo Lê Đình T thuê xe ô tô đi từ tỉnh Bình Dương đến cửa khẩu Quốc tế Xa Mát, thuộc ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để làm thủ tục xuất cảnh sang Campuchia lấy tiền phí vận tải cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và Thương mại T1 do bà Hà Thị L làm Giám đốc. Khi xuất cảnh, bị cáo T mang theo số tiền 25 USD Đô la Mỹ và tiền Việt Nam là 26.200.000 đồng, nhưng bị cáo không thực hiện thủ tục khai báo theo quy định. Sau đó, bị cáo T thuê xe ô tô Campuchia biển số 2T-6559 do ông PhRiep Bunsong, sinh năm 1977, ngụ ấp Tapeng, PhL, xã Tapeng, PhL, huyện Ponhia Kret, tỉnh Tapong Khmum, Vương quốc Campuchia làm chủ, chở đến quán nước tại một Casino ở Campuchia để chờ nhận tiền phí vận chuyển từ Công ty Teng Lay. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo T có nhận 24.600 USD, tiền Đô la Mỹ của một nhân viên của Công ty Teng Lay. Sau khi nhận được tiền bị cáo T thuê ông PhRiep Bunsong chở bị cáo về Việt Nam qua đường Cửa khẩu Quốc tế Xa Mát. Khi nhập cảnh vào Việt Nam, bị cáo T xuất trình hộ chiếu và làm thủ tục nhập cảnh nhưng không làm thủ tục khai báo với cơ quan chức năng về việc mang theo số tiền 24.625 USD Đô la Mỹ và 26.200.000 đồng tiền Việt Nam mà bị cáo cất trong túi quần. Khi bị cáo T qua barie số 02 khoảng 317 mét thì bị Công an huyện Tân Biên phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Xa Mát và Chi cục hải quan Cửa khẩu Quốc tế Xa Mát bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Lê Đình T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 11/9/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tân Biên xác định số tiền Đô la Mỹ 24.625 USD là tiền thật và tỷ giá ngoại tệ 01 USD ngày 10/9/2018 là 23.265 đồng; số tiền 26.200.000 đồng là tiền thật. Như vậy, số tiền bị cáo Lê Đình T vận chuyển trái phép được quy đổi là 24.625 USD - 5.000 USD = 19.625 USD x 23.265 đồng = 456.575.625 đồng; tiền Việt Nam là 26.200.000 đồng - 15.000.000 đồng = 11.200.000 đồng. Tổng số tiền Lê Đình T vận chuyển trái phép từ Campuchia về Việt nam là 467.775.625 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ của bị cáo Lê Đình T:

- Số tiền 24.625 USD USD (đô la Mỹ) và 26.200.000 đồng (tiền Việt Nam đồng);

- 01 hộ chiếu số: C0367347 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cấp ngày 29/4/2015 cho Lê Đình T;

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone, kiểu máy: MQAG2ZP/A, số Imel: 354870090486869;

+ 01 điện thoại đã qua sử dụng hiệu SamSung kiểu máy: SM-G935FD, số Imel (khe 1):354737081331398, số Imel (khe 2): 354738081331396 bị xước màn hình.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Hà Thị L không yêu cầu bị cáo Lê Đình T bồi thường số tiền 24.600 USD đô la Mỹ.

* Kết quả kê biên tài sản: Ngày 27/9/2018, bị cáo Lê Đình T nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên số tiền 200.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-KSĐT ngày 15/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình sự.

* Đối với ông PhRiep Bunsong, sinh năm 1977, ngụ ấp Tapeng, PhL, xã Tapeng, PhL, huyện Ponhia Kret, tỉnh Tapong Khmum, Vương quốc Campuchia không biết bị cáo T vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới, không khai báo với cơ quan chức năng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên không xử lý là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình T số tiền 200.000.000 đồng đến 220.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của bị cáo Lê Đình T: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và hiện nay bị cáo cùng vợ làm nghề kinh doanh vận tải, có thu nhập ổn định.

* Ý kiến của bà L đại diện của nguyên đơn dân sự: Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo Lê Đình T bồi thường số tiền 24.600 USD đô la Mỹ; việc vận chuyển hàng hóa giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải và Thương mại T1 với Công ty Teng Lay không có hóa đơn chứng từ đối với số tiền 24.600 USD đô la Mỹ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Đình T: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh

Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10/9/2018, bị cáo Lê Đình T biết rõ hành vi vận chuyển tiền tệ qua biên giới của mình là trái pháp luật, nhưng vẫn vận chuyển trái phép 19.525 USD tiền đô la Mỹ, 11.200.000 đồng tiền Việt Nam từ Vương quốc Campuchia qua Cửa khẩu quốc tế Xa Mát thuộc ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh về Việt Nam nhưng không khai báo với cơ quan chức năng. Khi bị cáo T đi qua barie số 02 khoảng 317 mét thì bị Công an huyện Tân Biên phối hợp với Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Xa Mát và Chi cục hải quan Cửa khẩu Quốc tế Xa Mát bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo Lê Đình T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”. Bị cáo T vận chuyển trái phép 19.525 USD quy đổi ra tiền Việt Nam 456.575.625 đồng và 11.200.000 đồng, tổng cộng là 467.775.625 đồng, nên bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Vật phạm pháp có giá trị từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 triệu đồng*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự. Do đó bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-KSĐT ngày 15/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chính sách quản lý tiền tệ của Nhà nước, đe dọa đến sự phát triển của nền kinh tế đất nước và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo Lê Đình T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Ngày 22/6/2016 bị cáo T, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ” đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/12/2016, do đó hành vi về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ” của bị cáo Lê Đình T đương

nhiên được xóa án tích, nên không được xem là có tiền án. Mặc dù không được xem là có tiền án, nhưng bị cáo T vẫn bị xem là có nhân thân xấu.

Tuy nhiên xét điều kiện kinh tế và khả năng thi hành án của bị cáo Lê Đình T, nên không cần cách ly các bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe và phong ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Đình T đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[8] Xử lý vật chứng:

+ Số tiền 24.625 USD USD (đô la Mỹ) và 26.200.000 đồng (tiền Việt Nam đồng): Trong đó có 19.525 USD, 11.200.000 đồng là tiền mà bị cáo Lê Đình T vận chuyển trái phép qua biên giới, không khai báo với cơ quan chức năng, là vật chứng của vụ án nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 5.000 USD là ngoại tệ, bị cáo T và bà L cho rằng đây là số tiền của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và Thương mại T1, bị cáo T đi lấy tiền cước vận chuyển cho công ty T1. Tuy nhiên bị cáo T và bà L đều không xuất trình được hóa đơn chứng từ, chứng minh được số tiền 5.000 USD là của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và Thương mại T1. Do đó số tiền 5.000 USD và 15.000.000 đồng được xác định là của bị cáo T, đây là số tiền thuộc trường hợp dưới mức quy định không phải khai báo với Cơ quan chức năng khi nhập cảnh, không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo T, nhưng tạm giao số tiền 5.000 USD và 15.000.000 đồng của bị cáo Lê Đình T cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án.

+ 01 hộ chiếu số: C0367347 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cấp ngày 29/4/2015 cho bị cáo Lê Đình T, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo T.

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone, kiểu máy: MQAG2ZP/A, số Imel: 354870090486869; 01 điện thoại đã qua sử dụng hiệu SamSung kiểu máy: SM-G935FD, số Imel (khe 1):354737081331398, số Imel (khe 2): 354738081331396 bị xước màn hình, là tài sản của bị cáo T không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tuyên trả cho bị cáo Lê Đình T.

+ Đối với số tiền 200.000.000 đồng ngày 27/9/2018 bị cáo T tự nguyện giao nộp để đảm bảo thi hành án, cần tiếp tục tạm giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Xử phạt bị cáo Lê Đình T 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước, chuyển số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng bị cáo Lê Đình T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh sang nộp phạt. Bị cáo Lê Đình T còn phải tiếp tục nộp phạt số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Lê Đình T:
 - + 19.625 USD (mười chín nghìn sáu trăm hai mươi lăm nghìn đô la Mỹ);
 - + 11.200.000 (mười một triệu hai trăm nghìn) đồng.
- Tuyên trả cho bị cáo Lê Đình T:
 - + Số tiền 5.000 USD (năm nghìn đô la Mỹ) và 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, nhưng tạm giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án;
 - + 01 (một) hộ chiếu số: C0367347 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cấp ngày 29/4/2015 cho Lê Đình T;
 - + 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone, kiểu máy: MQAG2ZP/A, số Imel: 354870090486869;
 - + 01 (một) điện thoại đã qua sử dụng hiệu SamSung kiểu máy: SM-G935FD, số Imel (khe 1): 354737081331398, số Imel (khe 2): 354738081331396 bị xước màn hình.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Lê Đình T, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự bà Hà Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV và THA. TAT;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.(L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na